TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/DS-ST
Ngày 19/3/2018
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Diễm Sương

2. Ông Vi Quốc Thanh

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Bà Lê Thị Lăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Chấm – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa công khai xét xử vụ án dân sự đã thụ lý số: 164/2017/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST – DS ngày 25/01/2018. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngô Hồng Đ, sinh năm 1973; Trú tại: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B.

Bà Ngô Hồng Đ ủy quyền cho ông Huỳnh Văn N, sinh năm 1969; Trú tại: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B. (có mặt)

2. Bị đơn: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975; Trú tại: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/10/2017 của bà Ngô Hồng Đ cũng như trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa của đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Văn N như sau:

Vào ngày 30/9/2017 bà Đ có cho ông Nguyễn Văn Đ vay số tiền 7.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất 6%/tháng, thời hạn thanh toán là 7 ngày. Số tiền này ông Đ dùng để thanh toán số tiền ông C cầm xe trước đó tại tiệm của bà Đ nên bà Đ cho ông C lấy xe ra. Nhưng đến nay ông Đ không trả tiền và cũng không đóng lãi. Nay bà Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả cho bà Đ 7.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi 1,125%/tháng tính từ ngày 30/9/2015 cho đến ngày tòa xét xử.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 30/11/2017 cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Trước đây ông Lữ Văn C có cầm xe honđa tại tiệm cầm đồ của bà Hồng Đ 7.000.000 đồng nhưng ông C không có khả năng chuộc xe nên có nhờ ông Đ đứng tên lấy xe ra và ký giấy nợ với bà Đ là 7.000.000 đồng. Nay ông Nguyễn Văn Đ không đồng ý trả tiền cho bà Đ vì trách nhiệm trả nợ là của ông Lữ Văn C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Hội đồng xét xử đúng theo quy định của luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng điều 466 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngô Hồng Đ. Buộc ông Nguyễn Văn Đ hoàn trả cho bà Ngô Hồng Đ tiền vay là 7.000.000 đồng, tính lãi 1,125% tính từ ngày 30/9/2017 cho đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe các đương sự phát biểu tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Ngô Hồng Đ yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ trả cho bà Đ 7.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi 1,125% tính từ ngày 30/9/2017 cho đến ngày tòa án xét xử. Căn cứ vào điều 463 Bộ luật dân sự xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

[2] Thẩm quyền xét xử: Theo xác nhận ngày 26 /9 /2017 của Công an xã K xác nhận ông Nguyễn Văn Đ có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại xã K, huyện M, tỉnh B. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Theo đại diện ủy quyền nguyên đơn ông Huỳnh Văn N và ông Nguyễn Văn Đ thừa nhận hợp đồng vay được xác lập tháng 9/2015

nhưng sau đó ông Đ không đóng lãi theo thỏa thuận đến ngày 06/7/2017 bà Đ yêu cầu hòa giải tại cơ sở, trong cuộc hòa giải ông Nguyễn Văn Đ cam kết trả cho bà Đ hai lần vào ngày 06/7/2017 và ngày 06/8/2017 nhưng ông Đ không thực hiện cam kết đến ngày 18/10/2018 bà Đ khởi kiện tại Tòa án. Căn cứ vào điều 429 Bộ luật dân sự năm 2015 thì còn trong thời hiệu khởi kiện.

[4] Nội dung vụ án:

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Huỳnh Văn N yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ hoàn trả cho bà Đ 7.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi 1,125% tính từ ngày 30/9/2017 cho đến ngày tòa án đưa vụ án ra xét xử. Ông Nguyễn Văn Đ không đồng ý trả vì ông cho rằng ông ký bảo lãnh cho ông Lữ Văn C lấy xe về. Tại phiên tòa ông Lữ Văn C là nhân chứng của ông Nguyễn Văn Đ thừa nhận do ông có cầm xe tại tiệm cầm đồ của bà Đ nhưng không có tiền chuộc lại nên nhờ ông Đ ký giấy nợ để ông C lấy xe ra. Số tiền 7.000.000 đồng là ông C nhận chứ ông Đ không có nhận. Nay do ông không có khả năng trả nên xin trả dần vốn mỗi tháng 2.000.000 đồng yêu cầu không đóng lãi. Ông Huỳnh Văn N không đồng ý ý kiến của ông C và yêu cầu ông Đ trả cho ông 7.000.000 đồng vì ông Đ đến ký giấy vay tiền và nhận 7.000.000 đồng mới chuộc lại xe của ông C về. Hội đồng xét xử xét thấy bà Ngô Hồng Đ cung cấp chứng cứ là hợp đồng vay tiền, ông Đ cũng thừa nhận là chữ ký của ông Đ trong hợp đồng vay tiền bà Đ cung cấp cho tòa án. Giấy vay tiền thể hiện ông Đ vay 7.000.000 đồng mà không thể hiện ông Đ bảo lãnh cho ông C, tại tòa đại diện ủy quyền của bà Đ cũng không thừa nhận ông Đ bảo lãnh cho ông Cường chuộc xe về nên ông Đ phải có nghĩa vụ hoàn trả tiền vay cho bà Đ là có căn cứ.

Về yêu cầu tính lãi của bà Ngô Hồng Đ đối với số tiền 7.000.000 đồng với mức lãi suất là 1,125 %/tháng là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại tòa ông Huỳnh Văn N đại diện ủy quyền của bà Đ yêu cầu tính lãi từ tháng 9 năm 2015 đến ngày tòa án xét xử là vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu. Theo đơn khởi kiện của bà Đ yêu cầu tính lãi từ ngày 30/9/2017 đến ngày tòa án đưa vụ kiện ra xét xử sơ thẩm vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận tính lãi từ ngày 30/9/2017 đến ngày 19/3/2018 là 7.000.000 đồng x 1,125% x 5 tháng 19 ngày = 443.000 đồng.

[5] Do ông Đ vi phạm hợp đồng vay nên ông Đ phải chịu án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm là 372.000 đồng theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Hoàn trả cho bà Ngô Hồng Đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ áp dụng điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Tuyên:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Hồng Đ.

Buộc ông Nguyễn Văn Đ hoàn trả cho bà Ngô Hồng Đ số tiền 7.443.000đ (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng) trong đó 7.000.000 đồng tiền vốn, và 443.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn Đ phải nộp 372.000 đồng.

Hoàn trả tạm ứng án phí cho bà Ngô Hồng Đ là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0008808 ngày 18/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Án phí sung vào công quỹ nhà nước.

3. Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Võ Thị Hồng Thuý